

Bản án số: **137/2018/HS-PT**
Ngày: 18-6-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Cao Quốc Chiến**

Các Thẩm phán: Ông **Võ Kế Nghiệp**

Ông **Lê Trọng Hân**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Đạt** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Nghĩa Biên** – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2018/TLPT-HS ngày 24 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo **Hồ Thị Xuân N**, **Lương Thị X**, **Nguyễn Thị K** và **Nguyễn Thị H** do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2018/HSST ngày 20/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện P Q, tỉnh Kiên Giang.

- Do có kháng cáo của các bị cáo:

1. Hồ Thị Xuân N, sinh năm 1974, tại: Bình Định; Nơi cư trú: ấp Khu Tượng, xã C D, huyện P Q, Kiên Giang; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hóa: 3/12; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông **Hồ T** và bà **Nguyễn Thị K**; Chồng: **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1968; Con có 03 người, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 25/9/2017 đến ngày 01/10/2017 được tại ngoại đến nay. (Có mặt).

2. Lương Thị X, sinh năm 1963, tại: Bình Định; Nơi cư trú: khu phố 5, thị trấn D Đ, huyện P Q, K G; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông **Lương Văn B** và bà **Lê Thị G**; Chồng: **Trần Đình L**, sinh năm 1963; Con có 01 người sinh năm 1993; Tiền sự: không; tiền án: vào năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện P Q xử phạt 06 tháng tù, về tội “Đánh bạc”, đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa thi hành xong phần hình phạt bổ sung là 5.000.000 đồng và tiền sung công quỹ Nhà nước là 470.000 đồng; Bị tạm giữ từ ngày 25/9/2017 đến ngày 01/10/2017 được tại ngoại đến nay. (Có mặt).

3. **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1984, tại: Hậu Giang; Nơi ĐKTT: ấp Long Hòa A1, xã Long Thạnh, huyện P H, tỉnh H G; chỗ ở: khu phố 5, thị trấn Dương Đông, huyện P Q, tỉnh K G; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 6/12; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn N và bà Thái Thị B; Chồng và con: Không có; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 25/9/2017 đến ngày 01/10/2017 được tại ngoại đến nay. (Có mặt).

4. **Nguyễn Thị H** (tên gọi khác: Phượng), sinh năm 1982, tại: A G; Nơi ĐKTT: ấp Rạch V, xã G D, huyện P Q, K G; chỗ ở: khu phố 8, thị trấn D Đ, huyện P Q, tỉnh K G; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 4/12; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị L; Chồng: Nguyễn Hoài T, sinh năm 1979; Con có 02 người, sinh năm 2005 và năm 2012; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 25/9/2017 đến ngày 01/10/2017 được tại ngoại đến nay. (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Lương Thị X:*

Luật sư **Phạm Anh Vũ** - Văn phòng luật sư Phạm Anh Vũ thuộc đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang.

Trong vụ án còn có 09 bị cáo khác, không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên tòa án không triệu tập

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 25/9/2017, Hồ Thị Xuân N điện thoại rủ Nguyễn Thị K đến nhà của Nga tại ấp Khu Tượng, xã C D, huyện P Q để đánh bạc. K đến nhà Nga thì gặp Lương Thị X, Nguyễn Ngọc L, Nghiêm Thị H, Phạm Thị N, Dương Thị Tú A, Hà Kim P, Trần Thị N, Hồ Thị Hoa H, Phạm Thị Kim L, Đặng Bích D và Nguyễn Thị H. Tất cả thống nhất với nhau chơi bài ăn tiền với hình thức bài binh 06 lá (loại bài tây 52 lá) để tính điểm ăn thua, người nào có tiền thì làm cái, mỗi tụ con đặt mỗi ván không quá 2.000.000 đồng, mỗi ván bài có 01 tụ cái và 07 tụ con, do có nhiều người cùng chơi bài nhưng có 07 tụ con nên có người tham gia đặt ké tụ với người khác hoặc ké cái (gọi là có cái). Với hình thức trên, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị K và Dương Thị Tú A thay phiên nhau cầm cái cho các con bạc Lương Thị X, Nguyễn Ngọc L, Nghiêm Thị H, Phạm Thị N, Trần Thị N, Hồ Thị Hoa H, Phạm Thị Kim L, Đặng Bích D, Hồ Thị Xuân N tham gia. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ tiền tại chiếu bạc là 6.000.000 đồng, thu trên người các con bạc là 166.773.000 đồng (trong đó, tiền dùng để đánh bạc là 25.150.000 đồng, tiền không dùng để đánh bạc là 141.623.000 đồng) và một số tang vật khác. Cụ thể:

- Hồ Thị Xuân N mang theo 1.350.000 đồng, dùng để đánh bạc, tham gia đặt 07 ván, đến khi bị bắt, số tiền còn lại là 750.000 đồng;

- Nguyễn Thị K mang theo 1.500.000 đồng dùng để đánh bạc, tham gia cầm cái và đặt tụ, đến khi bị bắt thắng 1.000.000 đồng, số tiền này Kiều làm rớt mất;

- Nguyễn Thị H dùng 1.000.000 đồng để đánh bạc, tham gia cầm cái và đặt tụ, đến khi bị bắt, không thắng không thua;

- Dương Thị Tú A mang theo 3.200.000 đồng, dùng để đánh bạc, tham gia cầm cái và đặt tụ, đến khi bị bắt không xác định được thắng thua;

- Hà Kim P tham gia chia bài cho các con bạc cùng với Dương Thị Tú Anh, không thắng thua vì không sử dụng tiền để đánh bạc;

- Đặng Bích D: mang theo 10.000.000 đồng, dùng để đánh bạc, tham gia đặt 03 ván, mỗi ván từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng, đến khi bị bắt không xác định được thắng thua, số tiền còn lại là 7.700.000 đồng;

- Hồ Thị Hoa H mang theo 20.210.000 đồng, lấy ra 8.000.000 đồng dùng để đánh bạc, tham gia đặt 03 ván, mỗi ván 1.000.000 đồng, đến khi bị bắt thắng được 1.000.000 đồng, số tiền còn lại là 21.210.000 đồng;

- Nghiêm Thị H mang theo 93.200.000 đồng, dùng 200.000 đồng để đánh bạc, số còn lại là tiền hụi và tiền dùng để cầm đồ, tham gia đặt ké tụ 01 ván 200.000 đồng, đến khi bị bắt số tiền còn lại là 93.000.000 đồng;

- Trần Thị N: mang theo 4.000.000 đồng dùng để đánh bạc, tham gia đặt 01 ván chưa xác định được thắng thua thì bị bắt quả tang, số tiền còn lại là rớt mất;

- Phạm Thị Kim L mang theo 22.200.000 đồng, lấy ra 2.200.000 đồng dùng để đánh bạc, tham gia đặt 05 ván, mỗi ván 500.000 đồng, đến khi bị bắt thua 500.000 đồng, số tiền còn lại là 21.700.000 đồng;

- Nguyễn Ngọc L mang theo 19.100.000 đồng, lấy ra 4.000.000 đồng dùng để đánh bạc, tham gia đặt 02 ván, mỗi ván 2.000.000 đồng, đến khi bị bắt thua 4.000.000 đồng, số tiền còn lại là 15.100.000 đồng;

- Lương Thị Xinh mang theo 2.000.000 đồng dùng để đánh bạc, tham gia đặt 04 ván, mỗi ván 500.000 đồng, đến khi bị bắt thắng 2.000.000 đồng, số tiền còn lại là 4.000.000 đồng;

- Phạm Thị N mang theo 2.313.000 đồng, lấy ra 1.000.000 đồng dùng để đánh bạc, tham gia đặt 03 ván, mỗi ván 500.000 đồng, đến khi bị bắt thắng 1.000.000 đồng, số tiền còn lại là 3.313.000 đồng;

Tang vật thu giữ:

- Tiền thu tại chiếu bạc: 6.000.000 đồng.

- Tiền thu trên người các con bạc là 166.773.000 đồng, gồm: Hồ Thị Xuân N 750.000 đồng, Hồ Thị Hoa H 21.210.000 đồng, Phạm Thị N 3.313.000 đồng, Đặng Bích D 7.700.000 đồng, Nghiêm Thị H 93.000.000 đồng, Phạm Thị Kim L 21.700.000 đồng, Lương Thị X 4.000.000 đồng và Nguyễn Ngọc L 15.100.000 đồng.

- 53 bộ bài tây, loại bài 52 lá (tú lơ khơ), chưa sử dụng;
- 468 lá bài tây, loại bài 52 lá (tú lơ khơ), đã qua sử dụng;
- 01 chiếc chiếu côi, kích thước 1,6m x 2m, đã qua sử dụng.

**Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2018/HS-ST ngày 20/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện P Q, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:*

*Tuyên bố: Các bị cáo **Hồ Thị Xuân N, Lương Thị X, Nguyễn Thị K và Nguyễn Thị H** phạm tội “Đánh bạc”.*

Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điều 20; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: **Hồ Thị Xuân N** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo vào chấp hành hình phạt, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/09/2017 đến ngày 01/10/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điều 20; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: **Lương Thị X** 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo vào chấp hành hình phạt, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/09/2017 đến ngày 01/10/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điều 20; điểm h khoản 1 và 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: **Nguyễn Thị H** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo vào chấp hành hình phạt, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/09/2017 đến ngày 01/10/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điều 20; điểm h khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: **Nguyễn Thị K** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo vào chấp hành hình phạt, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/09/2017 đến ngày 01/10/2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử các bị cáo đồng phạm khác, tuyên về xử lý vật chứng, án phí và bảo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 21/3/2018, bị cáo Hồ Thị Xuân N có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Ngày 26/3/2018 bị cáo Nguyễn Thị K có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Ngày 27/3/2018 bị cáo Lương Thị X kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 28/3/2018 bị cáo Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện P Q đã xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự là đúng tội và giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Thị Xuân N và Lương Thị X, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo Nga 09 tháng tù và bị cáo Xinh 01 năm tù; chấp nhận kháng cáo của bị cáo K và bị cáo H, xử phạt bị cáo K và bị cáo H mỗi bị cáo 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm.

**Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo:*

Luật sư nhất trí với nội dung bản án sơ thẩm và quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát cho rằng bị cáo X có một tiền án. Tuy nhiên, cần xem xét nhận thức của bị cáo, bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới là anh ruột bị cáo là liệt sĩ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin được chấp nhận nội dung kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của các bị cáo Hồ Thị Xuân N, Lương Thị X, Nguyễn Thị K và Nguyễn Thị H, quyền kháng cáo, kháng nghị, thủ tục kháng cáo, kháng nghị và thời hạn kháng cáo, kháng nghị đã đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về Quyết định của bản án sơ thẩm:

Vào khoảng 13 giờ ngày 25/9/2017, tại tại ấp Khu Tượng, xã Cửa D huyện P Q, tỉnh Kiên Giang, bị cáo Hồ Thị Xuân N, Lương Thị X, Nguyễn Thị K và Nguyễn Thị H tham gia đánh bạc với hình thức chơi bài binh loại sáu lá cùng với các con bạc khác thì bị Công an huyện P Q bắt quả tang. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 31.150.000 đồng. Hành vi của các bị cáo Hồ Thị Xuân N, Lương Thị X, Nguyễn Thị K và Nguyễn Thị H là dùng tiền để tham gia sát phạt lẫn nhau bằng hình thức chơi bài binh sáu lá. Đây là một tệ nạn xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương, ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình, công tác của cá nhân và hoạt động bình thường của xã hội, là nguyên nhân chính, là tiền đề phát sinh các loại tội phạm hình sự khác. Do đó án sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của các bị cáo:

Bị cáo Hồ Thị Xuân N là người kêu gọi các bị cáo khác đến nhà và sử dụng nhà của mình để đánh bạc khi tham gia đánh bạc bị cáo mang theo 1.350.000 đồng để đánh bạc, đến khi bị bắt thua 600.000 đồng, còn lại 750.000 đồng. Mức án 9 tháng tù mà tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở để chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo N.

Bị cáo Lương Thị X đã có 01 tiền án vào năm 2012, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục tái phạm tội đánh bạc với số tiền tham gia đánh bạc là 2.000.000 đồng, nên bị cáo có tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Mức án mà tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo X là đã phù hợp. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo X có thêm tình tiết giảm nhẹ mới là có anh ruột liệt sĩ nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ mới cho bị cáo tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, chấp nhận kháng cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo X.

Các bị cáo Nguyễn Thị K, Nguyễn Thị H là những người tham gia cầm cái cho các bị cáo khác tham gia đặt tụ, cụ thể: Nguyễn Thị H sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, đến khi bị bắt không thắng, không thua; Nguyễn Thị K sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc, thắng được 1.000.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo K và H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo nhất thời phạm tội, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ mới tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Như vậy các bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện để được hưởng án treo theo Nghị quyết số 01/2013/ NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của hai bị cáo.

[4] Về quan điểm của luật sư:

Luật sư đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ mới và giảm án cho bị cáo X là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về quan điểm của vị đại diện viện kiểm sát:

Về phần đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo N, K và H được chấp nhận; đối với bị cáo X do có tình tiết giảm nhẹ mới nên Hội đồng xét xử quyết định giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử đã thảo luận và thấy rằng các Quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và mức hình phạt cho bị cáo Hồ Thị Xuân N là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận quan điểm đề nghị của vị đại diện viện kiểm sát, không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Nga. Các bị cáo Lương Thị X, Nguyễn Thị K và Nguyễn Thị H có tình tiết giảm nhẹ mới nên chấp nhận nội dung kháng cáo của các bị cáo.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nga không được chấp nhận nên bị cáo N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng. Các bị cáo còn lại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Thị Xuân Nga. Giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Nga.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lương Thị Xinh, Nguyễn Thị Kiều và Nguyễn Thị Huệ.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điều 20; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: **Hồ Thị Xuân N 09 (chín) tháng tù** về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo vào chấp hành hình phạt, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/09/2017 đến ngày 01/10/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điều 20; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: **Lương Thị X 09 (chín) tháng tù** về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo vào chấp hành hình phạt, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/09/2017 đến ngày 01/10/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điều 20; điểm h, p khoản 1 và 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: **Nguyễn Thị H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo** về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách 01 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân xã G D, huyện P Q, tỉnh K G giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điều 20; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: **Nguyễn Thị K 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo** về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách 01 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị K cho Ủy ban nhân dân xã Long T, huyện P H, tỉnh H G giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo Hồ Thị Xuân N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo X, K, H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 42/2018/HS-ST ngày 20/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện P Q, tỉnh K G không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam KG;
- TAND huyện;
- Chi cục THA huyện;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Cao Quốc Chiến